

# THỰC HIỆN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT\*

*Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội là một văn kiện hết sức quan trọng, ra đời trong thời điểm chúng ta đang hoàn thiện thể chế, hệ thống chính sách an sinh xã hội. Nghị quyết góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Đảng và Nhà nước đặt ra đối với an sinh xã hội là "không một ai bị bỏ lại phía sau"; phần đầu trong tương lai, tất cả những người đến tuổi "nghỉ hưu" đều được hưởng chính sách bảo hiểm xã hội.*

*Từ khóa: Nghị quyết số 28-NQ/TU; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm xã hội tự nguyện; an sinh xã hội. The Resolution No. 28-NQ/TU dated May 23, 2018 of the 12th Party's Central Committee on social insurance policy reform is a crucial document, especially when Vietnam is refining its institutions and the system of social security policies. The resolution contributes to the realization of the sustainable development goals set by the Party and State which is "no one left behind" and social insurance for all the people of the "retirement" age.*

*Keywords: Resolution No. 28-NQ/TU; social insurance; voluntary social insurance; social security.*

NGÀY NHẬN: 29/3/2020

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/4/2020

NGÀY DUYỆT: 11/6/2020

## 1. Những kết quả đạt được của bảo hiểm xã hội tự nguyện trong năm 2019

Năm 2019 là năm đầu tiên thực hiện bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TU về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH). Hiện nay, chính sách BHXH đã trở thành một hợp phần quan trọng của chính sách BHXH và chính sách an sinh xã hội cho người lao động phù hợp chính thức.

Bên cạnh đó, việc Chính phủ ban hành Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia

BHXH cho các địa phương cũng đã tạo ra sự phát triển vượt bậc cho BHXHTN.

### a. Kết quả cải cách hành chính trong bảo hiểm xã hội

BHXH Việt Nam đã đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào hầu hết các hoạt động nghiệp vụ, hiện đại hóa quản lý, như: xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung toàn ngành; hệ thống cấp số định danh quản lý người tham gia BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

\* ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

Là một trong những đơn vị đã triển khai toàn bộ ứng dụng công nghệ thông tin theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành đã tạo ra nhiều đột phá với những hoạt động phục vụ định hướng hiện đại hóa quản lý BHXH, bảo hiểm y tế, như: hệ thống lưu trữ hồ sơ điện tử ngành BHXH để số hóa tài liệu lưu trữ của ngành; phần mềm giao dịch điện tử trên tất cả các lĩnh vực thu, cấp sổ BHXH, giải quyết chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp; hệ thống một cửa điện tử...

Đồng thời, BHXH Việt Nam đã bước đầu xây dựng được hệ sinh thái 4.0 phục vụ người dân và doanh nghiệp với các dịch vụ: dịch vụ tin nhắn, dịch vụ thanh toán trực tuyến, ứng dụng BHXH trên thiết bị di động, hệ thống Chatbot hỗ trợ khách hàng (trả lời chính sách BHXH, bảo hiểm y tế tự động bằng trí tuệ nhân tạo, tăng tính tương tác cao với người tham gia; cung cấp đóng BHXH, bảo hiểm y tế bằng thanh toán điện tử nhằm phục vụ người dân tốt hơn); thiết lập fanpage truyền thông trên hệ thống mạng xã hội; cung cấp các dịch vụ công có thể lên cấp độ 4.

Tổng thể cải cách thủ tục hành chính trong việc tham gia và giải quyết các quyền lợi về BHXH đã được cải tiến, rút gọn từ 263 thủ tục hành chính năm 2012 xuống còn 27 thủ tục hành chính năm 2019; 23 trong tổng số 27 dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 3, mức độ 4. Trên 90% đơn vị, doanh nghiệp thực hiện kê khai đóng BHXH qua mạng internet; thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giao dịch với các doanh nghiệp, cá nhân về kê khai tham gia BHXH, bảo hiểm y tế được rút ngắn từ 335 giờ/năm xuống còn 147 giờ/năm, số thời gian đi lại, chờ đợi, tiết kiệm được hơn 3 triệu giờ/năm<sup>1</sup>.

Riêng đối với BHXH Việt Nam đã phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức... tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách BHXH để nhiều người dân

hiểu và chủ động tham gia BHXH. Từ việc cải thiện thủ tục hành chính, thay đổi cách thức triển khai chính sách như tăng cường hoạt động của đại lý thu, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan BHXH với bưu điện để triển khai BHXH đã làm cho BHXH trở nên dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu và tham gia hơn cho người dân.

*b. Về số lượng người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện*

BHXHTN tuy được ban hành và thực hiện từ năm 2008 nhưng chưa được quan tâm và đầu tư thực hiện. Qua 10 năm triển khai BHXH, kết quả vẫn chưa cao. Từ năm 2008 - 2018 chỉ có 270.000 tham gia BHXH. Tuy nhiên, sau khi có Nghị quyết 28-NQ/TU về chính sách BHXH thể hiện quyết tâm mở rộng BHXH nói chung và chế độ BHXH nói riêng, kết hợp các biện pháp triển khai quyết liệt và hiệu quả, BHXH đã có sự phát triển cực kỳ ấn tượng. Riêng năm 2019, số người tham gia BHXH đã tăng thêm 297.000 người so tổng số người tham gia BHXH của cả 10 năm trước là 270.000 người<sup>2</sup>. Với kết quả này, BHXH vượt kế hoạch sớm 2 năm so với mục tiêu của Nghị quyết 28-NQ/TU.

*c. Về phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện*

Với 574.000 người tham gia BHXH so với khoảng 37 triệu lao động trong khu vực phi chính thức, ngành BHXH Việt Nam có rất nhiều công việc phải hoàn thành để đạt được mục tiêu vào năm 2030 "nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH chiếm khoảng 5% lực lượng lao động trong độ tuổi (khoảng 3 triệu người) và tiến tới "bảo hiểm xã hội toàn dân". Ước tính mỗi năm chúng ta phải tăng được 300.000 người mới gia nhập vào hệ thống BHXH<sup>3</sup>. Đây là một thách thức rất lớn cho ngành BHXH bởi vì số người chưa tham gia BHXH còn quá lớn; một bộ phận lớn người lao động (người thuộc hộ nghèo và hộ

cần nghèo) khó gia nhập được hệ thống vì gánh nặng chi phí tham gia BHXHTN còn cao so với thu nhập. Có bộ phận người lao động còn chưa hiểu bản chất nhân văn và sự cần thiết của giải pháp bảo hiểm tài chính này. Hoạt động tuyên truyền của cơ quan BHXH chưa tới được với tất cả người dân khiến họ chưa biết cách thức tham gia và quyền lợi được hưởng. Bên cạnh đó, Nhà nước mặc dù đã có chính sách hỗ trợ nhưng mức hỗ trợ còn thấp (tối thiểu là 15.400 đồng, tối đa là 46.200 đồng/người/tháng).

2. Giải pháp phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện trong thời gian tới

*Thứ nhất*, tiếp tục tập trung vào hoạt động tuyên truyền về chính sách BHXHTN. Cán đối mới nội dung tuyên truyền, từ chú trọng tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, pháp luật sang tuyên truyền về lợi ích, vai trò, ý nghĩa của chính sách BHXHTN.

Nội dung tuyên truyền chính sách BHXHTN phải nhấn mạnh vào vai trò, ý nghĩa của BHXHTN là bảo vệ thu nhập cho người lao động và gia đình họ. Giúp người dân phòng tránh rủi ro về thu nhập, bảo đảm đời sống, giảm nhẹ một phần gánh nặng an sinh cho họ, đặc biệt là khi về già. Do đó, khi thực hiện hoạt động tuyên truyền về BHXHTN cho người lao động, cần nhấn mạnh vào yếu tố rủi ro khi về già mà không có thu nhập, từ đó, nâng cao trách nhiệm đạo lý, tâm lý để phòng rủi ro của người lao động.

Hình thức tuyên truyền phải đa dạng, phù hợp với đặc điểm, tính chất đặc thù của từng nhóm đối tượng, vùng miền; tăng cường sử dụng công cụ truyền thông đa phương tiện, áp dụng công nghệ cao, mạng xã hội vào công tác tuyên truyền BHXH. Tiếp tục phát huy các hình thức tuyên truyền đã có hiệu quả, như tổ chức các hội thảo về BHXHTN đến tận từng đơn vị như tổ dân

phố, thôn, xóm. Phát hành các tờ rơi về nội dung chính sách đến từng người dân.

*Thứ hai*, tiếp tục mở rộng hệ thống mạng lưới đại lý thu BHXHTN; phấn đấu đến từng thôn, bản, tổ dân phố đều có điểm thu BHXHTN và đại lý thu. Hướng dẫn, tập huấn chính sách BHXHTN đối với đại lý thu để phối hợp tuyên truyền, tư vấn đến người dân; giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXHTN. Đối với BHXH cấp huyện và từng đại lý thu. Đặc biệt là đa dạng các hình thức, phương thức nhận hồ sơ, trả kết quả, thu tiền đóng, chuyển tiền đóng vào quỹ, tạo điều kiện thuận lợi nhất đối với người tham gia BHXHTN.

*Thứ ba*, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện một số nội dung chính sách BHXHTN, như tăng mức hỗ trợ kinh phí đóng BHXHTN cho người tham gia; bổ sung thêm các chế độ ngăn hạn lĩnh hoạt theo lộ trình (chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp trẻ em hoặc tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp); nghiên cứu giảm thời gian đóng tối thiểu để hưởng BHXHTN từ 20 năm xuống 15 năm hoặc 10 năm. Tất cả chính sách này nhằm tăng tính hấp dẫn của BHXHTN và tạo ra động lực cho người lao động tham gia BHXHTN. Trong tương lai, khi điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước đã phát triển hơn thì có thể tiến tới thực hiện một số chính sách mới đối với người tham gia BHXHTN. Cần tăng cường phát huy năng lực tự an sinh của người dân để không biến BHXHTN thành một chính sách bao cấp, phúc lợi xã hội □

#### Chú thích

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam 25 năm vững trụ cột an sinh. <http://dangcongsan.vn>, ngày 15/02/2020.
2. Hội nghị cung cấp thông tin kết quả thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2019 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ngày 27/12/2019.
3. ILO, Viện Nghiên cứu khoa học Lao động Xã hội. Báo cáo Lao động Phi chính thức Việt Nam 2017.